TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phúc.

2. Ông Lý Tuấn Hải.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2023, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lưu Hoàng Ph – sinh năm 1971, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp An A, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị M – sinh năm 1973, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2023, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Lưu Hoàng Ph như sau:

Ông và bà Đinh Thị M tổ chức đám cưới vào năm 2002, chỉ tổ chức đám cưới bên nhà gái không có rước dâu, hôn nhân tự nguyện. Ông bà sống chung như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

Ông bà sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không còn hợp nhau nên ông bà thường hay cãi vả không có tiếng nói

chung. Ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay. Hiện ông bà không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và ông không còn tình cảm yêu thương gì đối với bà Đinh Thị M nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đinh Thị M.

Thời gian chung sống ông bà có 02 người con chung tên Lưu Mẫn Nh – sinh ngày 12/12/1996 và Lưu Hoàng Ph1 – sinh ngày 08/8/1998.

Về tài sản chung: Ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam kết trong quá trình sống chung ông bà không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Đinh Thị M.

Về con chung: Hiện con chung của ông bà đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng ông ly hôn mà có người kiện vợ chồng ông đòi nợ chung thì ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Đinh Thị M đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà Đinh Thị M không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà Đinh Thị M.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện, tuy nhiên vụ án bị vi phạm về thời hạn; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do là không thuân thủ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông Lưu Hoàng Ph và bà Đinh Thị M là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lưu Hoàng Ph và bà Đinh Thị M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lưu Hoàng Ph có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của ông Ph không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Ph theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đinh Thị M là bị đơn trong vụ án, bà Đinh Thị M có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi bà đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay bà Đinh Thị M vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên, ngày 30 tháng 6 năm 2023, Tòa án làm việc với ông Lương Long B, giữ chức vụ Phó Trưởng ấp A, xã Đ huyện Gò Quao để xác minh về tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của bà Đinh Thị M thì được ông Long B cho biết bà Đinh Thị M hiện vẫn còn hộ khẩu ở ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao nhưng bà Đinh Thị M hiện không có mặt tại địa phương, về nợ chung của ông Lưu Hoàng Ph và bà Đinh Thị M thì ông Long B cho biết hiện không có ai tranh chấp tài sản hay nợ nần gì với họ. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Đinh Thị M vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đinh Thị M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Hoàng Ph và bà Đinh Thị M sống chung với nhau vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, ông bà có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng ông bà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Trong quá trình chung sống, ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp nên căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa ông Lưu Hoàng Ph và bà Đinh Thị M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Lưu Hoàng Ph và bà Đinh Thị M có 02 người con chung tên Lưu Mẫn Nh – sinh ngày 12/12/1996 và Lưu Hoàng Ph1 – sinh ngày 08/8/1998, hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Hoàng Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Lưu Hoàng Ph phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006791, ngày 25/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, ông Lưu Hoàng Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 9, 53 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hoàng Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Lưu Hoàng Ph và bà Đinh Thị M là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lưu Hoàng Ph phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006791, ngày 25/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bán án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang